

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-PT

Ngày: 21-3-2019

V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Lương Tiến Phương

Các Thẩm phán: Ông: Nguyễn Trọng Đoàn

Bà: Phạm Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Kiểm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20, 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2018/TLPT-DS, ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2018/DS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2019/QĐ-PT, ngày 21 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn:

1.1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981.

1.2. Cháu Tạ Hồng N, sinh ngày 22/12/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Tạ Hồng N: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; Anh Tạ Văn Đ, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Chị T, anh Đ đều có mặt).

1.3. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ dân phố y, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn D: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 (theo giấy ủy quyền ngày 05/12/2018).

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Chị T có mặt).

2. Bị đơn:

Ông Đoàn Văn L (tên gọi khác: Đoàn Đức L), sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ dân phố y, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đoàn Văn L: Ông Hoàng Tiến N1 - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ: Số nhà z, tổ dân phố n, phường NB, thành phố P, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Hạt Kiểm lâm huyện M, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Tiến T1 - Hạt trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng T2, Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện M, tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ: Tổ x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt lúc tuyên án).

3.2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ dân phố y, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt có lý do).

3.3. Anh Tạ Văn Đ, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

3.4. Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ dân phố m, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do).

4. Những người làm chứng:

4.1. Ông Dương Hữu G, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Bản C, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do).

4.2. Ông Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Tổ dân phố y, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do).

4.3. Ông Hoàng Minh Đ1, sinh năm 1947;

Địa chỉ: Tổ dân phố m, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do).

4.4. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ dân phố y, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt lúc tuyên án).

5. Người kháng cáo:

5.1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T.

5.2. Bị đơn: Ông Đoàn Văn L (tên gọi khác: Đoàn Đức L).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Khoảng 09 giờ ngày 18/6/2017, lúc chị T dừng xe mô tô, tắt máy trước cổng nhà bà Hoàng Thị L1 (mẹ đẻ chị T) và đợi bà L1 ra bế cháu Tạ Hồng N, sinh ngày 22/12/2012 (con gái chị T) vào nhà, thì có ông Đoàn Văn L (nhà đối diện với nhà bà L1) đi lên xe ô tô của ông L, mang biển kiểm soát 27C-010.00 và bất ngờ lùi xe với vận tốc lớn hướng về phía xe máy của chị T. Chị T bị đuôi xe ô tô của ông L đè vào đùi xây xước ở má ống đồng, đùi bên phải, khuỷu tay, cánh tay bên trái, sưng phù nề nhưng chị T không đi bệnh viện để điều trị. Còn cháu N đầu đập xuống đường bị chảy máu trong ra ngoài tai bên trái. Gia đình chị T đã đưa cháu điều trị tại bệnh viện huyện M từ ngày 18/6 đến ngày 23/6/2017; rồi chuyển lên điều trị tại bệnh viện tỉnh Điện Biên từ ngày 23/6 đến ngày 26/6/2017. Ngày 03/7/2017 xuống Bệnh viện Nhi trung ương tại Hà Nội khám đến ngày 06/7/2017 thì về. Kết luận: Cháu N bị chấn thương sọ não. Sau khi bị xe của ông L tông vào, cháu Tạ Hồng N bị ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần nghiêm trọng, xe máy của chị T bị hư hỏng nặng.

Sự việc đã được gia đình chị T trình báo cơ quan Công an huyện M, Công an huyện M đã lập biên bản vi phạm giao thông đường bộ và có các hoạt động theo thẩm quyền. Cơ quan Công an huyện cũng đã xác định lỗi của các bên và đề nghị ông L bồi thường những tổn thất đã gây ra cho chị T và cháu N nhưng ông L không thực hiện.

Nên, chị T đã khởi kiện ra Tòa án huyện M yêu cầu ông Đoàn Văn L phải có trách nhiệm bồi thường đối với những thiệt hại đã gây ra cho chị T và con gái chị T là cháu N, cụ thể như sau:

1. Bồi thường đối với cháu Tạ Hồng N gồm: Các khoản chi cho việc khám chữa bệnh là 2.010.000 đồng; Chi phí cho việc ăn ở là 7.800.000 đồng; Thuê ngày công lao động chăm sóc là 4.800.000 đồng; Đi lại phục vụ việc khám sức khỏe là 2.880.000 đồng; Chi phí mua thuốc là 7.652.000 đồng; Bồi dưỡng sức khỏe sau quá trình điều trị là 19.000.000 đồng; Tổn thất tinh thần là 32.500.000 đồng.

Tổng các khoản là: 76.642.000 đồng.

2. Đối với chị T, yêu cầu ông Đoàn Văn L bồi thường:

- Tiền sửa xe máy: 2.000.000 đồng.

- Tồn thất tinh thần: 19.500.000 đồng.

Tổng cộng là: 21.500.000 đồng.

*** Nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:**

Hồi 9 giờ ngày 18/6/2017 anh D đang ở trong nhà thì thấy tiếng kêu khóc phía ngoài, anh D đi ra thì thấy xe của ông L đi lùi và xe máy của chị T đã chui vào gầm xe ông L, và cháu N ngã xuống đất. Sau đó thấy ông L rồ ga định bỏ chạy, nên anh D chạy theo bám vào thành xe ông L yêu cầu dừng lại để giải quyết nhưng ông L vẫn cố tình đóng cửa xe lại, cho xe chạy kéo theo anh D làm kẹp ngón tay anh D nên bị hỏng móng tay thứ tư bên trái. Nay anh D yêu cầu ông L phải bồi thường cho anh D các khoản như sau:

- Tiền thuốc: 789.290 đồng.

- Lương theo bảo hiểm xã hội 6 ngày: 450.000 đồng.

- Chi phí anh M1 chăm sóc 6 ngày: 1.800.000 đồng (đã thanh toán).

- Tồn thất tinh thần: 19.500.000 đồng.

Tổng cộng là: 22.539.290 đồng.

*** Bị đơn ông Đoàn Văn L (tên khác Đoàn Đức L) trình bày:**

Vụ tai nạn xảy ra là do lỗi của cả hai bên theo kết luận của Công an huyện M, nên ông L yêu cầu cả ông và chị T đều phải chịu một phần trách nhiệm.

- Về yêu cầu của chị Nguyễn Thị T, ông L nhất trí bồi thường một phần chi phí điều trị cho cháu Tạ Hồng N tại Bệnh viện đa khoa huyện M và Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên với các hóa đơn chứng từ hợp lý. Ông L không nhất trí bồi thường chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi Trung ương cho cháu Tạ Hồng N.

- Về yêu cầu của chị Nguyễn Thị T ông không nhất trí tiền bồi thường tổn thất về tinh thần và tiền sửa chữa xe máy theo yêu cầu của chị T, vì ông đã đặt tiền 200.000 đồng để mua chân chống xe máy tại cửa hàng HONDA C thay thế cho xe chị T, nhưng chị T đã lấy xe về tham gia giao thông không đi sửa ngay lúc đó, sau đến tận tháng 04/2018 mới đi thay phụ tùng mới.

- Về yêu cầu của anh D: Anh D bị bật móng tay không phải do lỗi của ông L mà do anh D đập tay vào xe của ông L nên móng tay của anh D bị đập. Nên ông L không nhất trí một khoản tiền bồi thường nào đối với anh D.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm ông L đã thay đổi lời khai của mình: Vào khoảng 9 giờ 15 phút có người đến cửa hàng nhà ông mua hàng nên ông lên xe ô tô mang biển kiểm soát 27C - 010.00 đang để trong nhà, ông có nhìn qua hai gương chiếu hậu nhưng không thấy gì phía sau, nên ông lùi xe từ trong nhà ra với vận tốc bình thường, chị T đỗ xe ở dưới lòng đường giật mình nên xe đổ, không phải

do xe của ông va chạm. Nên ông L không nhất trí bồi thường một khoản tiền nào cho cháu N, chị T và anh D. Những lời khai trước đây của ông là “do xe của ông lùi vào, va chạm với xe máy chị T”, vụ việc xảy ra ngoài mong muốn, ông L muốn giải quyết tình cảm cho xong nên ông nhất trí khai như vậy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H đã chăm sóc cháu N ở Bệnh viện đa khoa huyện M từ ngày 18/6 đến ngày 23/6/2017; ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên từ ngày 23/6 đến ngày 26/6/2017; ở Bệnh viện Nhi Trung ương từ ngày 04/7/2017 đến ngày 07/7/2017; chị Nguyễn Thị T đã trả cho bà H công chăm sóc cháu N khi nằm viện là 200.000 đồng/ngày. Tổng 12 ngày x 200.000 đồng = 2.400.000 đồng, bà H đã nhận đủ và không có yêu cầu gì khác.

- Anh Nguyễn Văn M1 trình bày: Anh M1 đã chăm sóc anh Nguyễn Văn D từ ngày 18/6/2017 đến ngày 23/6/2017 tổng là 06 ngày. Lý do anh M1 chăm sóc anh D vì anh D bị xe của ông L kẹp vào tay. Người trả công cho anh M1 là anh D, anh M1 đã nhận được đủ số tiền trên là 1.200.000 đồng, anh M1 không có yêu cầu gì khác.

- Anh Tạ Văn Đ trình bày: Anh Đ là bố cháu Tạ Hồng N, anh đi chăm sóc cháu N bị thương tích giao thông từ ngày 18/6/2017 đến ngày 23/6/2017 tại Bệnh viện đa khoa huyện M. Từ tối ngày 23/6/2017 đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên, ra viện ngày 26/6/2017.

Anh Đ đi về Hà Nội khám cho cháu N từ ngày 03/7/2018 đến ngày 05/7/2017 khám đầu, chụp CiTi cắt lớp. Tổng 12 ngày x 200.000 đồng = 2.400.000 đồng. Vé xe Hà Nội 02 x 570.000 đồng = 1.140.000 đồng.

Tổng số tiền là: 3.540.000 đồng (Ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Anh Đ đã nhận từ chị Nguyễn Thị T số tiền 3.540.000 đồng và không yêu cầu gì khác.

- Ông Nguyễn Hồng T2 - người đại diện theo ủy quyền của Hạt kiểm lâm huyện M trình bày: Ông Nguyễn Văn D là Kiểm lâm viên, phụ trách địa bàn xã. Vào tháng 6/2017 anh D có xin nghỉ ốm 01 ngày để anh D đi khám do bị bung móng tay. Về tiền lương anh D vẫn lĩnh đầy đủ, ngày công không thiếu ngày nào. Anh D không phải hưởng theo chế độ bảo hiểm hay phải làm thêm ngoài giờ.

Những người làm chứng:

- Ông Dương Hữu G trình bày: Ngày 18/6/2017, ông G thấy chị T dựng xe máy trước cửa quán ông L2 (bố đẻ chị T), cả 02 mẹ con lúc đó vẫn ngồi trên xe máy. Ông G thấy bên kia đường xe ô tô của ông L lùi lại về phía xe máy của chị T, ông G có hô “xe kẹp chết người đằng sau” nhưng ông L vẫn lùi tiếp làm cho mẹ con chị T ngã xuống đất. Ông L có thò đầu qua khỏi cửa xe nói là hô làm gì để ông L lùi cho chết

mẹ nó đi. Anh D liền ra lôi mẹ con chị T ra khỏi đuôi xe của ông L. Anh D, anh B chạy ra yêu cầu ông L dừng xe giữ nguyên hiện trường, trong lúc giằng co cửa xe, ông L đóng cửa xe thì tay anh D bị kẹp ở cánh cửa xe ô tô lôi anh D vào trong nhà. Sau đó ông L mở cửa xe thì anh D mới chạy được ra ngoài rồi ông G đi về nhà.

- Ông Nguyễn Mạnh H1 trình bày: Khoảng 9 giờ ngày 18/6/2017 ông H1 đang ở nhà thì nhìn thấy chị T đang đỗ xe dưới lòng đường trước cửa quán nhà ông L2, trên xe có chị T và cháu N. Ông L lùi xe từ trong nhà ra không có xi nhan, không còi tín hiệu lùi thẳng vào xe của chị T làm đỗ xe đè lên cháu N. Lúc đó tôi có hô “xe kẹp chết người đằng sau” nhưng ông L cứ lùi tiếp, ông L thò đầu qua khỏi cửa xe có nói là “hô làm gì để tao cho bẹp luôn”, tôi chạy ra nâng xe lên và lấy cháu bé bị đè ra. Ông L đánh xe tiến lên phía trước cửa nhà ông L, anh D chạy đến cửa xe yêu cầu ông L lùi xe lại giữ nguyên hiện trường, giữa ông L và anh D có cãi nhau ông L mở cửa xe định đi xuống nhưng sau đó lại đóng cửa xe làm kẹp tay anh D và lôi anh D vào trong nhà.

- Ông Hoàng Minh Đ1 trình bày: Ngày 18/6/2017, ông có đi chợ đến quán bà Loan thì đã thấy xe máy của chị T nằm trong gầm ô tô của anh L, cháu N thì đang được chị T bế trên tay. Anh D chạy lại phía đầu xe của ông L có nói là “đừng chạy nữa”, ông L thò đầu ra thấy chị T đang ngồi đó thì ông L “cười”. Ông L và anh D có nói gì với nhau đồng thời đóng cửa xe ô tô lại cho tay anh D bị kẹp, anh D kêu ái ái, thì ông L nhả cửa xe ra nên tay anh D không còn kẹp nữa. Sau đó anh D, anh B và ông L vào trong nhà ông L nói chuyện gì ông Đ1 không biết.

- Anh Nguyễn Văn B trình bày: Ngày 18/6/2017 tôi đang xuống nhà H2 thì thấy tiếng la hét phía sau, tôi chạy quay lại thì thấy chị T đang bế cháu N, ông L thì đang tiến xe về phía cửa nhà ông L. Tôi với anh D ra bên lái xe ô tô yêu cầu ông L lùi xe lại để giữ nguyên hiện trường nhưng ông L đóng cửa xe làm kẹp tay của anh D, sau đó ông L lái xe đi thẳng vào trong nhà lôi theo cả tay của anh D.

Tại bản án sơ thẩm số: 22/2018/DS-ST, ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn D. Buộc ông Đoàn Văn L phải bồi thường cho cháu N, chị T, anh D tổng số tiền là: 8.988.000 đồng. Cụ thể:

- Bồi thường cho cháu Tạ Hồng N số tiền: 5.373.000 đồng (Năm triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền: 1.618.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 06/12/2018 nguyên đơn chị Nguyễn Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số: 22/2018/DS-ST, ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên. Cụ thể như sau:

- Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết tăng mức bồi thường thiệt hại cho tôi, cháu Tạ Hồng N, anh Nguyễn Văn D theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm xem xét lại về thái độ, lỗi vi phạm của ông L là lỗi cố ý lùi xe ô tô vào tôi và cháu N chứ không phải là lỗi vô ý.

* Ngày 07/12/2018 bị đơn ông Đoàn Văn L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số: 22/2018/DS-ST, ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên. Cụ thể như sau:

- Tôi không phải bồi thường bất cứ khoản gì cho chị T, cháu N, anh D. Vì xe ô tô của tôi không va chạm với xe máy của chị T.

- Xem xét bản tự khai bổ sung ngày 27/7/2018 của chị T về việc vụ không cho tôi là sát hại anh B mấy lần không thành. Nếu lời khai của chị T không có căn cứ tôi vi phạm pháp luật thì đề nghị xử lý chị T theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn đồng thời là người đại diện theo pháp luật cho cháu Tạ Hồng N và đại diện theo ủy quyền cho anh Nguyễn Văn D, chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện và nội dung kháng cáo; anh Tạ Văn Đ đồng ý làm người đại diện theo pháp luật cho cháu Tạ Hồng N và cũng đồng ý với quan điểm của chị T là buộc ông Đoàn Văn L phải có trách nhiệm bồi thường cho cháu N với tổng số tiền là 76.642.000 đồng;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Hoàng Tiến N1 trình bày: Đơn kháng cáo của ông L là có căn cứ vì xe ô tô của ông L không va chạm với xe máy của chị T. Đề nghị Tòa cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Đoàn Văn L. Bị đơn anh Đoàn Văn L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên sau khi phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự, đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận anh Tạ Văn Đ là người đại diện theo pháp luật cho cháu Tạ Hồng N; không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Văn L; chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 22/2018/DS-ST, ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương

sự, luận cứ của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn, ý kiến về quan điểm của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật và thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng. Song, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định anh Tạ Văn Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chưa đủ. Lẽ ra, phải đưa anh Tạ Văn Đ (bố đẻ của cháu N) vào tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo pháp luật, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án mới phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Đ đồng ý tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo pháp luật cho cháu N và đồng ý với quan điểm của chị Nguyễn Thị T (mẹ đẻ cháu N) về việc yêu cầu ông Đoàn Văn L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho cháu N như chị T đã yêu cầu. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của anh Đ là người đại diện theo pháp luật của cháu N tại cấp phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn M1, chị Nguyễn Thị H, người làm chứng ông Dương Hữu G, Nguyễn Mạnh H1, Hoàng Minh Đ1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 228; Điều 229; 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng.

[2] Xét về kháng cáo:

Kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Văn L làm trong hạn luật định phù hợp với các Điều 272, 273 của BLTTDS năm 2015, kháng cáo hợp lệ, nên được xem xét, giải quyết.

[3] Xét về nội dung kháng cáo:

[3.1] Về nội dung kháng cáo của ông Đoàn Văn L như sau:

[3.1.1]. Tôi không phải bồi thường bất cứ khoản gì cho chị T, cháu N, anh D. Vì xe ô tô của tôi không va chạm với xe máy của chị T:

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông hồi 11 giờ, ngày 18/6/2017 của Công an huyện M, tại tổ dân phố y, thị trấn M có sự tham gia của ông Đoàn Văn L và chị Nguyễn Thị T. Cùng với bản ảnh khám nghiệm hiện trường đối với xe ô tô biển số 27C- 010.00; biên bản khám nghiệm phương tiện (xe ô tô biển số 27C- 01.000), ngày 19/6/2017 có nội dung: “*Nắp thùng sau của xe có vết xước kích thước 1,5 x 4 cm*”; bản ảnh khám nghiệm hiện trường đối với xe mô tô biển số 27H2- 9778; biên bản khám nghiệm phương tiện (xe mô tô biển số 27H2- 9778), ngày 19/6/2017 có nội dung: “*Đầu tay nắm cầm bên phải có dính sơn màu trắng có kích thước 1 x 1,8 cm*”.

Căn cứ vào Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000021/QĐ-XLVPHC, ngày 04/6/2018 của Công an huyện M đã xử phạt 7.500.000 đồng và tước giấy phép lái xe ô tô 90 ngày đối với ông Đoàn Văn L do điều khiển xe ô tô BKS 27C-01.000 “lùi xe không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông”. Lời khai của ông Đoàn Văn L, ngày 19/6/2017 có nội dung: “... Khi xe ô tô lùi xuống đường cả 4 bánh tôi (L) nghe mọi người la ó là vào xe máy rồi. Tôi (L) có dừng xe lại và phát hiện ra xe ô tô của mình đã va chạm xe mô tô bên đường” (BL số 174). Cùng với lời khai của các nhân chứng như ông Dương Hữu G, ông Nguyễn Mạnh H1 đều phù hợp với thực tế khách quan của vụ án.

Từ những căn cứ và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở kết luận: Xe ô tô BKS 27C-01.000 do ông Đoàn Văn L điều khiển lùi xe đã va chạm với xe mô tô BKS 27H2- 9778 khi chị T và cháu N đang ngồi trên xe gây ra tai nạn đối với chị T và cháu N tại đường nội thị thuộc tổ dân phố y, thị trấn M, huyện M vào ngày 18/6/2017.

[3.1.2] Xem xét bản tự khai bổ sung ngày 27/7/2018 của chị T về việc vụ không cho tôi là sát hại anh B mấy lần không thành. Nếu lời khai của chị T không có căn cứ thì đề nghị xử lý chị T theo đúng quy định của pháp luật:

Đây là vụ án tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết đối với việc trước đó ông L có sát hại anh B mấy lần hay không, nên không thuộc phạm vi giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, giải quyết.

Do vậy, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Đoàn Văn L.

[3.2] Về nội dung kháng cáo của chị Nguyễn Thị T như sau:

[3.2.1] Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết tăng mức bồi thường thiệt hại cho tôi, cháu Tạ Hồng N, anh Nguyễn Văn D theo quy định của pháp luật.

Khoảng 09 giờ ngày 18/6/2017, chị T dùng xe mô tô, tắt máy trước cổng nhà bà Hoàng Thị L1 (mẹ đẻ chị T) và đợi bà L1 ra bế cháu Tạ Hồng N (sinh ngày 22/12/2012) vào nhà tại tổ dân phố y, thị trấn M, huyện M. Lúc đó, ông Đoàn Văn L (nhà đối diện với nhà bà L1) đi lên xe ô tô mang biển kiểm soát 27C-010.00 và lùi xe từ trong nhà ra ngoài đường và có va chạm với xe máy chị T đang đỗ dưới lòng đường sát với vỉa hè bên kia đường (chị T và cháu N đang ngồi trên xe máy).

Hậu quả, chiếc xe máy đổ xuống đường bị sây sát, hỏng chân chống; chị T và cháu N ngã xuống đường; chị T bị sây sát nhẹ, cháu N bị đầu đập xuống đường, chân trái cháu N bị xe máy đè lên. Chị T không đi khám và điều trị tại bệnh viện nào. Cháu N được đưa vào điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện M từ ngày 18/6 đến ngày 23/6/2017 thì chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên điều trị đến ngày 26/6/2017

thì ra viện. Ngày 03/7/2017 đến 05/7/2017 gia đình đưa cháu N đi khám tại Bệnh viện Nhi Trung ương.

Kết luận giám định pháp y: Cháu Tạ Hồng N bị tổn hại sức khỏe là 02%.

Quá trình điều tra, kết luận của cơ quan Công an huyện M và Tòa án cấp sơ thẩm đều xác định lỗi hỗn hợp là có căn cứ. Ông L lùi xe không chú ý quan sát, không có còi báo hiệu, không có xi nhan xin đường dẫn đến gây ra tai nạn đã bị Công an huyện M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 7.500.000 đồng và tước giấy phép lái xe ô tô 90 ngày. Còn chị T cũng có lỗi trong việc đỗ xe không đúng quy định đã bị Công an huyện M nhắc nhở rút kinh nghiệm. Vì vậy, các bên đều phải chịu trách nhiệm tương ứng với phần lỗi của mình gây ra. Ông L là người có năng lực hành vi dân sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Đoàn Văn L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho cháu Tạ Hồng N, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn D là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3.2.2] Yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm xem xét lại về thái độ, lỗi vi phạm của ông L là lỗi cố ý lùi xe ô tô vào tôi và cháu N chứ không phải là lỗi vô ý.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 18/6/2017 tại tổ dân phố Y, thị trấn M, huyện M do Công an huyện M lập giữa người điều khiển xe ô tô BKS 27C-01.000 là ông Đoàn Văn L và xe máy BKS 27H2-9778 do chị Nguyễn Thị T điều khiển. Cùng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở báo cáo kết quả xác minh, điều tra nguồn tin về tội phạm và Quyết định số 09, ngày 06/9/2018 về việc không khởi tố vụ án hình sự của Công an huyện M. Không có cơ sở xác định ông L cố ý lùi xe vào chị T và cháu N. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo này của chị Nguyễn Thị T.

*** Về các khoản bồi thường thiệt hại mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Đoàn Văn L phải bồi thường, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:**

+ *Đối với việc bồi thường thiệt hại cho cháu Tạ Hồng N:* Xét yêu cầu của chị T, anh Đ đều là người đại diện theo pháp luật cho cháu N yêu cầu ông Đoàn Văn L phải bồi thường cho cháu N với tổng số tiền là 76.642.000 đồng là không phù hợp với thực tế. Bởi vì, tổn hại sức khỏe của cháu N chỉ 02% nhưng yêu cầu bồi dưỡng sức khỏe 19.000.000 đồng; bồi thường tổn thất về mặt tinh thần 32.500.000 đồng là quá cao. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định ông L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại những chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, chăm sóc, bồi dưỡng cho cháu N trong thời gian điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện M và Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên từ ngày 18/6/2017 đến ngày 23/6/2017 là có căn cứ. Song, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận việc cháu N đi khám tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ ngày 03/7 đến 05/7/2017 do không có sự chỉ định của Bác sĩ là thiếu sót. Bởi vì, tại Giấy ra viện ngày 27/6/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên có chẩn đoán: Cháu Tạ Hồng N bị “*Chấn thương sọ não*”. Ghi chú: “*Đau đầu đến khám lại*” đây được coi

là sự chỉ định của Bác sĩ. Lẽ ra, sau khi ra viện về nhà nếu thấy cháu N còn đau đầu gia đình nên đưa cháu N đến khám lại tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên, nhưng gia đình lại đưa cháu N xuống khám tại Bệnh viện Nhi Trung ương. Hơn nữa, với trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ khi thấy con còn nhỏ tuổi mà bị chẩn đoán là chấn thương sọ não nên đã đưa con đi khám ở Bệnh viện tuyến trên cũng là hợp lý. Cho nên, cần chấp nhận những chi phí hợp lý cho việc đưa cháu N đến khám tại Bệnh viện Nhi Trung ương là phù hợp với quy định của pháp luật. Riêng số tiền 572.100 đồng tại Phiếu giao thuốc của nhà thuốc Bệnh viện Nhi Trung ương ngày 04/7/2017 không có họ, tên cháu N, không mã số của bệnh nhân ký hiệu tên cháu N, không hợp lệ, nên không được chấp nhận. Bên cạnh đó, tại phần nhận định của bản án sơ thẩm buộc ông L phải bồi thường cho cháu N với tổng số tiền là 5.370.000 đồng, nhưng phần Quyết định của bản án lại là 5.373.000 đồng và cũng không có người đại diện theo pháp luật cho cháu N, nếu án có hiệu lực pháp luật là khó thi hành. Đồng thời, bản án sơ thẩm cũng chưa xem xét bồi thường tổn thất về mặt tinh thần cho cháu N và phần bồi dưỡng về sức khỏe cho anh D.

Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Tạ Hồng N, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn D, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị T và sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 22/2018/DS-ST, ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện M. Buộc ông Đoàn Văn L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho cháu Tạ Hồng N các khoản chi phí hợp lý như sau:

- Chi phí cho việc chăm sóc, cứu chữa: Gồm tiền thuê xe taxi từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên đến Phòng khám AB để chụp Citi và ngược lại: 100.000 đồng; tiền thuê xe taxi từ Điện Biên đến M khi cháu N ra viện là 600.000 đồng (vì cháu N mới ra viện sức khỏe còn yếu, cháu còn nhỏ tuổi không thể đi xe máy hoặc xe ô tô công cộng); tiền vé xe ô tô đưa cháu N xuống khám tại Bệnh viện Nhi Trung ương: 02 người x 2 lượt x 570.000 đồng = 2.280.000 đồng (cháu N mới gần 05 tuổi việc hai người đưa cháu đi khám tại Bệnh viện Nhi Trung ương là hợp lý); tiền thuê phòng trọ tại Hà Nội là 600.000 đồng (đây là chi phí thực tế).

- Tiền thuốc theo đơn thuốc và hóa đơn mua thuốc là 7.080.000 đồng (BL số 05, 377).

- Tiền chụp Citi của Phòng khám đa khoa AB là 950.000 đồng; tiền chụp cắt lớp vi tính sọ não tại Bệnh viện Nhi Trung ương là 900.000 đồng; tiền khám tư nguyện tại Bệnh viện Nhi Trung ương là 160.000 đồng (đều có hóa đơn hợp lệ).

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 02% bằng 02 tháng lương tối thiểu tại thời điểm xảy ra tai nạn là 1.210.000 đồng x 2 = 2.420.000 đồng;

- Tiền thuê chị Nguyễn Thị H chăm sóc cháu N là 12 ngày x 200.000 đồng = 2.400.000 đồng (lao động cùng loại tại địa phương vào thời điểm tháng 6/2017 là 200.000 đồng/người/ngày).

- Tiền mất thu nhập cho anh Tạ Văn Đ trong thời gian đưa cháu N đi khám, điều trị bệnh tại các Bệnh viện đa khoa huyện M, Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên, Bệnh viện Nhi Trung ương là: 12 ngày x 200.000 đồng = 2.400.000 đồng (lao động cùng loại tại địa phương vào thời điểm tháng 6/2017 là 200.000 đồng/người/ngày).

- Tiền tổn thất về mặt tinh thần bằng 01 tháng lương tối thiểu là 1.210.000 đồng.

=> Tổng số tiền buộc ông Đoàn Văn L phải bồi thường cho cháu Tạ Hồng N với tổng số tiền là: 21.100.000 đồng.

+ *Đối với việc bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị T:* Chị Nguyễn Thị T yêu cầu ông Đoàn Văn L phải bồi thường là 21.500.000 đồng là không phù hợp. Mặc dù, xe ô tô ông L có va chạm với xe máy của chị T, chị T có bị ngã sảy sát ở ống đồng, bàn chân, khủy tay, nhưng chị T không đi điều trị tại các bệnh viện hay phòng khám nào. Sức khỏe chị T không bị tổn hại, việc chị T yêu cầu ông L bồi thường tổn thất về mặt tinh thần là không có cơ sở, nên không được chấp nhận. Khi va chạm giữa xe ô tô của ông L với xe máy của chị T, xe máy của chị T bị hỏng được thể hiện tại bản ảnh và biên bản khám nghiệm phương tiện (xe mô tô BKS 27H2-9778) ngày 19/6/2017 của Công an huyện M. Chị T đã cung cấp Phiếu sửa chữa xe của cửa hàng Honda C với tổng số tiền là 2.000.000 đồng là có cơ sở. Do vậy, buộc ông Đoàn Văn L phải bồi thường tiền sửa xe máy cho chị Nguyễn Thị T với tổng số tiền **là 2.000.000 đồng.**

+ *Đối với việc bồi thường thiệt hại của anh Nguyễn Văn D yêu cầu ông Đoàn Văn L phải bồi thường là 22.539.290 đồng:*

Sau khi sự việc va chạm giữa xe ô tô do ông L điều khiển với xe máy của chị T xảy ra. Lẽ ra, khi có vụ việc va chạm xảy ra, sau khi dừng xe lại ông L phải nhanh chóng xuống xe để kiểm tra sự va chạm ở mức độ nào còn để tiến xe hay lùi lại mới đảm bảo an toàn cho tính mạng con người đang bị va chạm với đuôi xe của mình. Khi anh D chạy ra chỗ ông L yêu cầu dừng xe lại để giữ nguyên hiện trường và trong lúc tay trái anh D đang cầm vào thành cửa xe phía ông L đang ngồi lái thì ông L cố tình đóng cửa xe ô tô lại làm kẹp và bung móng tay ở ngón thứ tư bên tay trái của anh D và kéo theo anh D vào trong nhà ông L. Sau đó anh D được đưa vào điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện M từ ngày 18/6 đến ngày 23/6/2017 thì ra viện (có bệnh án). Kết luận giám định pháp y thì anh Nguyễn Văn D bị tổn hại sức khỏe là 02%.

Căn cứ vào biên bản thực nghiệm điều tra ngày 28/8/2018 (BL số 177) và các bản ảnh thực nghiệm điều tra của Công an huyện M (tại các BL 180, 182, 185, 190). Lời khai của các nhân chứng như ông Nguyễn Hữu G, ông Nguyễn Mạnh H1, ông Hoàng Minh Đ1. Như vậy, tổn hại về sức khỏe của anh D là do ông L gây ra, nên ông L phải có trách nhiệm bồi thường, song yêu cầu của anh D đưa ra là quá cao so với tổn hại về sức khỏe của anh chỉ là 02%, nhưng lại yêu cầu bồi thường tổn thất về mặt tinh thần với số tiền là 19.500.000 đồng; không phải hưởng lương Bảo hiểm

nhưng vẫn yêu cầu hay chưa đến mức phải thuê người chăm sóc nhưng vẫn yêu cầu. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận những yêu cầu trên là có cơ sở. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận tiền bồi dưỡng về sức khỏe cho anh D là chưa phù hợp. Bởi vì, khi sức khỏe bị xâm phạm cần phải bồi dưỡng nhiều hơn do với lúc bình thường. Do vậy, buộc ông Đoàn Văn L phải có trách nhiệm bồi thường những chi phí hợp lý cho anh Nguyễn Văn D với tổng số tiền như sau:

- Tiền chi phí khám, chữa bệnh nội trú là 407.073 đồng (làm tròn 407.000 đồng).
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe bị thiệt hại 02% bằng 02 tháng lương tối thiểu tại thời điểm xảy ra tai nạn là $1.210.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} = 2.420.000 \text{ đồng}$;
- Tiền tổn thất về mặt tinh thần bằng 01 tháng lương tối thiểu tại thời điểm xảy ra tai nạn là 1.210.000 đồng.

=> Buộc ông Đoàn Văn L phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn D với tổng số tiền là 4.037.000 đồng.

[4] Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Chị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo của chị T được chấp nhận một phần.

- Ông Đoàn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo của ông L không được chấp nhận. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng phí phúc thẩm theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/01794 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Và ông L phải chịu án phí án phí dân sự có giá ngạch là $1.356.850 \text{ đồng} [(21.100.000đ + 2.000.000đ + 4.037.000đ) \times 5\% = 1.356.850 \text{ đồng}]$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Văn L (tên gọi khác: Đoàn Đức L).

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị T, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 22/2018/DS-ST, ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện M như sau:

Áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 587, 588, 590, 592 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 147, 148; 482 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Buộc ông Đoàn Văn L (tên gọi khác: Đoàn Đức L), sinh năm 1968, trú tại: Tổ dân phố Y, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên phải bồi thường cho các đồng nguyên đơn, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho cháu Tạ Hồng N, người đại diện theo pháp luật cho cháu N là chị Nguyễn Thị T, anh Tạ Văn Đ với tổng số tiền là: **21.100.000 đồng** (hai mươi một triệu một trăm nghìn đồng).

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị T với tổng số tiền là: **2.000.000 đồng** (hai triệu đồng).

- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn D với tổng số tiền là: **4.037.000 đồng** (bốn triệu không trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

3. Về án phí:

- Về án phí phúc thẩm: Ông Đoàn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo của ông L không được chấp nhận. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng phí phúc thẩm theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/01794 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

- Về án phí dân sự có giá ngạch: Ông Đoàn Văn L phải chịu 1.356.850 đồng (một triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21/3/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên.
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu: Phòng HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Tiến Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Đoàn Phạm Thị Thu Hằng

Lương Tiến Phương
